

# **B.R.AMBEDKAR: TỪ ĐẤU TRANH CHỐNG CHẾ ĐỘ PHÂN BIỆT ĐẲNG CẤP ĐẾN PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO Ở ẤN ĐỘ THẾ KỶ XX**

## **B.R. Ambedkar: From the struggle against the caste system to the Buddhist revivalist movement in 20th-century India**

VŨ TRỌNG HÙNG\*

Ngày nhận bài: 25/7/2025; Ngày gửi phản biện: 06/8/2025; Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

*Bằng cách tiếp cận lịch sử và phân tích tài liệu thứ cấp, bài viết chỉ ra rằng, B.R.Ambedkar là một trong những nhà cải cách xã hội nổi tiếng của Ấn Độ thế kỷ XX và có nhiều đóng góp to lớn trong cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt đẳng cấp, xây dựng một xã hội mới bình đẳng giữa các tầng lớp, giai cấp. Trên hành trình đấu tranh chống lại chế độ phân biệt đẳng cấp, B.R.Ambedkar thấy ở Phật giáo những giáo lý phù hợp với mục tiêu của mình nên đã từ bỏ Hindu giáo, đi theo Phật giáo và trở thành một nhà truyền đạo thực thụ, góp phần đưa Phật giáo phát triển trở lại trên chính mảnh đất quê hương Ấn Độ sau một thời gian dài bị quên lãng. Những đóng góp của B.R.Ambedkar trong đấu tranh chống chế độ phân biệt đẳng cấp, phong trào chấn hưng Phật giáo đã khiến ông trở thành một trong những con người vĩ đại ở Ấn Độ.*

**Từ khóa:** B.R.Ambedkar, Ấn Độ, chấn hưng, chế độ phân biệt đẳng cấp, Phật giáo.

*Through a historical approach and secondary documents analysis, the paper shows that, B.R. Ambedkar was one of the famous social reformers of India in the 20th century and made many great contributions to the struggle against caste discrimination and the building of a new society of equality between classes and castes. On the journey of fighting against caste discrimination, B.R. Ambedkar found in Buddhism the teachings that were suitable for his goals, so he abandoned Hinduism, followed Buddhism and became a true missionary, contributing to the revival of Buddhism its homeland after a long period of oblivion. B.R. Ambedkar's contributions to the fight against caste discrimination, the Buddhist revival movement have made him one of the great Indian personalities.*

**Keywords:** B.R.Ambedkar, India, revivalism, caste discrimination, Buddhism.

---

\* Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: [vutronghung.hcma@gmail.com](mailto:vutronghung.hcma@gmail.com)

## **1. Giới thiệu**

Xuất thân từ tầng lớp Dalit bị kỳ thị trong xã hội Ấn Độ, B.R.Ambedkar thấy rõ sự bất công, tàn nhẫn của chế độ phân biệt đẳng cấp và khát khao xây dựng một xã hội bình đẳng giữa các tầng lớp, giai cấp. Do đó, ông đã không ngừng nỗ lực phấn đấu và được tham gia học tập ở những trường đại học danh giá của Ấn Độ, Mỹ... Từ một người ở địa vị xã hội thấp kém, B.R.Ambedkar đã khẳng định giá trị bản thân qua học tập và đã vượt qua mọi trở ngại, khó khăn để trở thành nhà hoạt động xã hội vĩ đại với nhiều công lao trong việc chấn hưng Phật giáo ở Ấn Độ. Trong bối cảnh hiện nay, tình trạng phân biệt đẳng cấp vẫn còn tồn tại trong xã hội Ấn Độ, chủ trương của B.R.Ambedkar về một xã hội bình đẳng giữa các tầng lớp, giai cấp vẫn mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với tiến trình phát triển ở Ấn Độ. Bài viết tập trung phân tích những công lao của B.R.Ambedkar trong cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt đẳng cấp và khởi xướng phong trào chấn hưng Phật giáo ở Ấn Độ thế kỷ XX. Những tư tưởng của B.R.Ambedkar trong việc xây dựng xã hội mới có nhiều điểm khác biệt so với các nhà tư tưởng cùng thời và đến nay vẫn là chủ đề nhận được sự quan tâm sâu sắc.

Để nghiên cứu những đóng góp của B.R.Ambedkar trong phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt đẳng cấp và chấn hưng Phật giáo ở Ấn Độ thế kỷ XX, tác giả tiếp cận từ góc nhìn lịch sử, tôn giáo học, phân tích tài liệu thứ cấp bằng sử dụng kết hợp phương pháp lịch sử, phương pháp logic cùng với một số phương pháp liên ngành khác. Bài viết sẽ làm rõ những đóng góp của B.R.Ambedkar từ đấu tranh chống chế độ phân biệt đẳng cấp đến phong trào chấn hưng Phật giáo ở Ấn Độ thế kỷ XX. Là con đường đầy chông gai và thử thách nhưng cũng đầy vinh quang và tự hào đối với cá nhân B.R.Ambedkar, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Ấn Độ hiện đại.

## **2. B.R.Ambedkar và cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt đẳng cấp**

Theo Hindu giáo, xã hội Ấn Độ có bốn đẳng cấp chính, đó là: Brahmin (tăng lữ), Kshatriya (vua chúa, quý tộc, binh lính), Vaishya (thương nhân, thợ thủ công), Shudra (nông dân, người hầu). Ngoài bốn đẳng cấp trên, xã hội Ấn Độ còn có tầng lớp “Dalit” (bị coi là không thuộc đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ). Những người thuộc đẳng cấp cao, nhất là giới tăng lữ, có vô số đặc quyền, đặc lợi, trong khi đó, tầng lớp Dalit không được tự do, không được quyền tiếp cận giáo dục và các cơ hội kinh tế - xã hội. Số phận họ gắn liền với sự nghèo túng, đói khát, bệnh tật... Đến thế kỷ XX, những tàn dư của chế độ phân biệt đẳng cấp vẫn tồn tại dai dẳng và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội, thậm chí kéo lùi sự phát triển của Ấn Độ. Trước thực tế đó, yêu cầu đặt ra là cần xóa bỏ chế độ phân biệt đẳng cấp để xây dựng một xã hội mới không có áp bức, bất công, mọi tầng lớp, giai cấp được bình đẳng. Nhiều nhà hoạt

động cải cách xã hội đã xuất hiện ở Ấn Độ với những đóng góp to lớn, trong đó, không thể không nhắc đến Bhimrao Ramji Ambedkar.

Bhimrao Ramji Ambedkar (14/4/1891 - 06/12/1956) sinh ra trong một gia đình theo đạo Hindu thuộc tầng lớp Dalit ở miền Trung Ấn Độ (nay là bang Madhya Pradesh). Vì thuộc tầng lớp Dalit nên khi đến trường Ambedkar không được vào lớp mà phải ngồi dưới đất ở phía ngoài cửa nhìn vào, không được uống nước chung với mọi người, bài kiểm tra không được quan tâm... Vượt lên trên sự đối xử nghiệt ngã của chế độ đẳng cấp, ông vẫn học rất giỏi, được thầy giáo Mahadeva Ambedkar cho mang họ Ambedkar (lúc nhỏ, họ của Ambedkar là Bhim Rao Sakpal Ambavadevar). Năm 1907, B.R.Ambedkar trở thành người Dalit đầu tiên được theo học Đại học Bombay (nay là Đại học Mumbai) và được nhận học bổng tại Đại học Columbia (New York, Mỹ) năm 1913. Đến năm 1918, B.R.Ambedkar trở thành giáo sư đại học và từ đây ông được công nhận về năng lực học thuật.

Dù có học hàm, học vị cao nhưng B.R.Ambedkar vẫn bị đối xử phân biệt nghiệt ngã. Năm 1918, B.R.Ambedkar trở về Ấn Độ, đến bang Baroda làm nhân viên tập sự tại Văn phòng Kế toán Tổng hợp. Nhưng Ambedkar phải đối diện ngay với sự kỳ thị giai cấp. Tại văn phòng làm việc, không có nhân viên nào hợp tác với ông. Ambedkar thấy rõ những thành quả mà ông đạt được chưa đủ để xã hội tôn trọng. Ông nhận thấy muốn nhận được sự tôn trọng hoàn toàn và được đối xử bình đẳng với các tầng lớp, giai cấp khác trong xã hội cần phải xóa bỏ triệt để chế độ phân biệt đẳng cấp, xây dựng xã hội mới tiến bộ hơn. B.R.Ambedkar khẳng định: “Ấn Độ muốn trở thành một đất nước hùng mạnh thì cần phải xóa bỏ chế độ giai cấp và đảm bảo quyền bình đẳng cho tất cả người dân” và ông nguyện “cống hiến cuộc đời mình cho việc đấu tranh xóa bỏ chế độ đẳng cấp ở Ấn Độ” (Thuvienhoasen, 2018a).

Để đấu tranh chống lại chế độ phân biệt đẳng cấp, năm 1920, B.R.Ambedkar thành lập tờ báo *Mooknayaka* (Nhà lãnh đạo của những người câm lặng) đòi công bằng, bình đẳng cho những người tầng lớp thấp. Năm 1927, ông phát động các phong trào đấu tranh công khai lên án những kinh sách Hindu giáo cổ súy cho tư tưởng phân biệt đối xử đẳng cấp và yêu cầu những nguồn nước uống công cộng được mở cho tất cả mọi người. Năm 1936, ông tiếp tục thành lập Đảng Lao động Độc lập và đã giành được 14 ghế trong Hội đồng Lập pháp Trung ương một năm sau đó.

Trong tác phẩm “Annihilation of Caste” (Xóa bỏ đẳng cấp) viết năm 1935, B.R.Ambedkar kịch liệt lên án chế độ đẳng cấp tồn tại dai dẳng ở Ấn Độ và chủ trương xây dựng một xã hội lý tưởng không có đẳng cấp. Theo B.R.Ambedkar, ở Ấn Độ, hệ thống đẳng cấp ngăn cản người Hindu xây dựng một xã hội hay quốc gia bình đẳng. Đẳng cấp ngăn cản sự tiến bộ và hòa nhập của các bộ lạc thổ dân. Phân biệt đẳng cấp khiến cho người Hindu không còn hỗ trợ, tin tưởng và đồng cảm với nhau. Bất bình

đăng hủy hoại tinh thần cộng đồng, dư luận, tình cảm của công chúng. B.R.Ambedkar nhấn mạnh: Lý tưởng của tôi là một xã hội dựa trên tự do, bình đẳng và tình huynh đệ; là thái độ tôn trọng, kính trọng đồng loại (Nanak Chand Rattu, 1997, p.7). Đặc biệt, năm 1947, sau khi thực dân Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ, B.R.Ambedkar được giao giữ chức Bộ trưởng Bộ Tư pháp Liên bang, Chủ tịch Hội đồng Soạn thảo Hiến pháp của Cộng hòa Ấn Độ. Trên cương vị mới, B.R.Ambedkar đã khéo léo đưa vào hiến pháp những nội dung tiến bộ, bãi bỏ sự phân biệt đối xử đẳng cấp, bảo vệ quyền tự do tôn giáo,... Dưới sự điều hành của B.R.Ambedkar, bản Hiến pháp nước Cộng hòa Ấn Độ được hoàn thành và thông qua ngày 26 tháng 11 năm 1949, chính thức có hiệu lực từ ngày 26 tháng 01 năm 1950 (Legislative Department, 2024).

Hiến pháp nước Cộng hòa Ấn Độ có nhiều nội dung khẳng định những quyền lợi của tất cả các tầng lớp, giai cấp. Ngay trong lời nói đầu, hiến pháp đã khẳng định: Ấn Độ là một nước cộng hòa, có chủ quyền, mang tính xã hội chủ nghĩa, thế tục, dân chủ. Sứ mệnh của Hiến pháp Ấn Độ là đảm bảo cho mọi công dân được hưởng công bằng (trên các phương diện xã hội, kinh tế và chính trị); tự do (về tư tưởng, biểu đạt, niềm tin, tôn giáo và thờ cúng); bình đẳng (về địa vị và cơ hội); thúc đẩy lòng bác ái trong xã hội (đảm bảo phẩm giá của cá nhân) và sự thống nhất và toàn vẹn của quốc gia. Hiến pháp nêu rõ: nghiêm cấm sự phân biệt đối xử dựa trên tôn giáo, đẳng cấp, chủng tộc, giới tính hoặc nơi sinh (Điều 15); bãi bỏ nạn phân biệt đẳng cấp và nghiêm cấm bất kỳ hình thức phân biệt đẳng cấp nào tại đất nước Ấn Độ (Điều 17) (Legislative Department, 2024).

Có thể khẳng định, một trong những mục tiêu hàng đầu của B.R.Ambedkar khi biên soạn hiến pháp là nỗ lực hiện thực hóa tư tưởng công bằng, bình đẳng, tự do cho tất cả tầng lớp, giai cấp trong xã hội, nhất là tầng lớp Dalit. Với việc thông qua hiến pháp, những người thuộc tầng lớp Dalit chính thức được hiến pháp và chính phủ bảo vệ, những ai vi phạm điều luật này sẽ bị pháp luật trừng trị. Đây là những điều khoản mang tính đột phá nhất trong Hiến pháp Ấn Độ và là thắng lợi quan trọng trên hành trình đấu tranh chống chế độ phân biệt đẳng cấp ở quốc gia này.

Cùng với việc đưa những nội dung tiến bộ vào hiến pháp, B.R.Ambedkar còn viết nhiều tác phẩm phê bình sự bất bình đẳng của chế độ phân biệt đẳng cấp, ủng hộ tầng lớp thấp kém trong xã hội, trong đó tiêu biểu là các tác phẩm: “Who were the Shudras? How they came to be the fourth Varna in the Indo-Aryan society” (Shudras là ai? Làm thế nào họ trở thành Varna thứ tư trong xã hội Indo-Aryan), xuất bản năm 1946 và “The Untouchables; Who Were They? And Why They Became Untouchables” (Bất khả xâm phạm; Họ là ai? Tại sao họ trở thành tầng lớp bị kỳ thị), xuất bản vào năm 1948. B.R.Ambedkar đã đấu tranh quyết liệt đòi xóa bỏ chế độ phân biệt đẳng cấp tồn tại hàng nghìn năm của Hindu giáo và chống lại tất cả những gì gây

hại cho phẩm giá con người. Ông trở thành trung tâm của nhiều hội nghị, diễn đàn với khát vọng giải phóng con người thoát khỏi chế độ phân biệt đẳng cấp, xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, mọi tầng lớp, giai cấp yêu thương nhau cùng xây dựng đất nước Ấn Độ phát triển.

Như vậy, trên hành trình đấu tranh chống lại chế độ phân biệt đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ, B.R.Ambedkar đã hoạt động tích cực trên các diễn đàn và trở thành trung tâm của các phong trào đấu tranh với nhiều đóng góp trong việc bênh vực, bảo vệ quyền lợi chính đáng của những người thuộc tầng lớp thấp kém cũng như hướng tới xây dựng một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Trong đó, thành công tiêu biểu là những tư tưởng tiến bộ của B.R.Ambedkar đã được khéo léo đưa vào Hiến pháp nước Cộng hòa Ấn Độ. Với sự đấu tranh không mệt mỏi và những đóng góp to lớn trong chống chế độ phân biệt đẳng cấp, ông trở thành biểu tượng và ngọn cờ tập hợp những người thuộc đẳng cấp thấp trong xã hội, đấu tranh vì một Ấn Độ công bằng và bác ái và được lịch sử ghi nhận, tôn vinh.

### **3. B.R.Ambedkar trong phong trào chấn hưng Phật giáo thế kỷ XX**

Đến thế kỷ XX, trong khi Phật giáo đang lan tỏa ảnh hưởng và phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước châu Á, thậm chí cả ở những nước châu Âu, thì tại Ấn Độ - quê hương của đạo Phật, đa số người dân lại không biết đến hoặc thờ ơ với Phật giáo. Do đó, yêu cầu đặt ra là cần phải phục hưng đạo Phật và phát triển lên một tầm cao mới.

Tuy nhiên, xã hội Ấn Độ vẫn tồn tại dai dẳng chế độ phân biệt đẳng cấp và chi phối sâu sắc đến mọi hoạt động. Việc đưa Phật giáo phát triển trở lại ở Ấn Độ gắn liền với việc xây dựng xã hội bình đẳng là rất khó khăn và vấp phải sự chống đối của những người Hindu giáo.

Trong hành trình đấu tranh chống lại chế độ phân biệt đẳng cấp, B.R.Ambedkar nhận thấy giáo lý của đạo Phật phù hợp với mục tiêu, lý tưởng của mình, nên đã quyết định từ bỏ đạo Hindu, đi theo đạo Phật và khẳng định chỉ có đạo Phật mới có thể giúp những người ở tầng lớp thấp thay đổi cuộc đời và tạo dựng một xã hội không có áp bức bất công, mọi tầng lớp, giai cấp đều được bình đẳng. Tháng 5 năm 1956, phát biểu trên truyền hình, B.R.Ambedkar khẳng định: “Tôi thích Phật giáo bởi vì Phật giáo có ba nguyên tắc kết hợp mà không tôn giáo nào khác có được. Đạo Phật dạy Prajna (trí tuệ), Karuna (từ bi) và Samata (bình đẳng). Đây là những gì mà con người mong muốn để có được cuộc sống tốt đẹp và hạnh phúc (Thuvienhoasen, 2018b). Để thoát khỏi chế độ giai cấp và tiêu diệt những tệ nạn xã hội, theo B.R.Ambedkar: “Ấn Độ phải theo Phật giáo như là một tôn giáo của đạo đức, bình đẳng và tình huynh đệ quốc tế. Tôi cho rằng, Phật giáo là phương thuốc hiệu quả nhất dành cho những căn bệnh trầm kha của Ấn Độ. Chế độ giai cấp còn

tồn tại thì Ấn Độ không thể đạt được sự hùng mạnh và vinh quang như đã từng có. Nhưng Ấn Độ sẽ khôi phục lại sự vinh quang ấy khi người Ấn quay về với Phật giáo và làm theo những nguyên tắc cao thượng của Đức Phật về tự do, bình đẳng và hữu ái (Ambedkar, 2002, pp.227-228). Do đó, ông đã hoạt động năng nổ và dành trọn tâm trí, sức lực truyền bá và thuyết giảng giáo lý đạo Phật rộng rãi trong nước và quốc tế, coi đây là nhiệm vụ thiêng liêng, cao cả, nguyện dành cả phần đời còn lại của mình để đưa Phật giáo vinh quang trở lại trên chính mảnh đất quê hương Ấn Độ. Ông nói: “Tôi đã quyết định phục hưng lại tôn giáo vĩ đại của Đức Phật và sẽ làm cho tôn giáo này một lần nữa được vinh danh ở Ấn Độ” (Ambedkar, 2002, pp.227-228). Hành động của B.R.Ambedkar đã vấp phải sự phản ứng gay gắt của những người Hindu nhưng ông giữ vững niềm tin về con đường mà mình đã lựa chọn.

Với chủ trương xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, bác ái giữa các tầng lớp, giai cấp, giáo lý đạo Phật xung đột với tư tưởng của đạo Hindu. Do đó, việc chấn hưng Phật giáo ở Ấn Độ gặp nhiều khó khăn, thậm chí có thể thất bại. Nhưng B.R.Ambedkar vẫn luôn tin vào khả năng đạo Phật có thể hưng thịnh trở lại trên chính mảnh đất quê hương gắn liền với cuộc đấu tranh chống lại chế độ phân biệt đẳng cấp. Ông nhấn mạnh: “Phật giáo hoàn toàn có thể được phục hưng và phát triển trở lại ở Ấn Độ. Vì chúng ta không phải xây dựng một tôn giáo mới mà chỉ là khôi phục lại tôn giáo đã có sẵn và đã từng phát triển trong một thời gian dài trên đất nước Ấn Độ. Đây cũng là thời điểm tốt nhất để phục hưng Phật giáo. Điều chúng ta cần bây giờ là ý chí và quyết tâm. Có được những điều đó thì việc phục hưng Phật giáo là không khó” (K.N.Kadam, 1997, p.42).

Để thực hiện thành công phong trào chấn hưng Phật giáo trên quê hương Ấn Độ, B.R.Ambedkar tích cực truyền đạo thông qua các tổ chức, trường học do ông thành lập, trong đó, có thể kể đến: Đại học Siddhartha, Đại học Milind Maha Vidyalaya năm 1950; Hiệp hội Phật giáo Ấn Độ năm 1955 với mục đích: 1) Truyền bá kiến thức về Phật giáo ở Ấn Độ; 2) Xây dựng các cơ sở Phật giáo ở nhiều nơi để củng cố niềm tin của những người mới cải đạo; 3) Thành lập các trường học để truyền bá văn học và triết học Phật giáo; 4) Thành lập các trại mồ côi, bệnh viện và các cơ sở xã hội khác; 5) Đào tạo các Như Lai sứ giả để mang thông điệp của Đức Phật đến với tất cả các vùng miền của đất nước; 6) Khuyến khích nghiên cứu so sánh các tôn giáo để thúc đẩy việc nghiên cứu Phật giáo với quan điểm đúng; 7) Xuất bản các tài liệu để phổ biến Phật giáo; 8) Thành lập Giáo hội Phật giáo Ấn Độ; 9) Tổ chức các Hội nghị Phật giáo để bàn về việc thống nhất các nghi lễ tôn giáo (Thuvienhoasen, 2018c).

Ngọn lửa nhiệt huyết và hành động sẵn sàng dấn thân của B.R.Ambedkar trong cuộc đấu tranh đòi công bằng, bình đẳng và hạnh phúc cho mọi tầng lớp, giai cấp khi chế độ phân biệt đẳng cấp vẫn còn tồn tại dai dẳng trong xã hội Ấn Độ có ý nghĩa vô

cùng to lớn. Ông đã tạo cảm hứng, động lực cho phong trào chấn hưng Phật giáo tại các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Sau nhiều năm tích cực tuyên truyền và vận động, với một lòng hướng Phật, ngày 14 tháng 10 năm 1956, tại Nagpur thuộc Bang Maharashtra, trước bàn thờ Đức Phật và bốn vị thầy người Myanmar, B.R.Ambedkar đã quy y Tam bảo, thọ trì ngũ giới và tổ chức lễ quy y cho 380.000 người (Sangharakshita, 1986, p.80). Ông ban hành 22 lời nguyện, trong đó, đáng chú ý là những lời nguyện: Tôi không bao giờ tin Đức Phật là hóa thân của thần Vishnu. Tôi không bao giờ tổ chức lễ để các thầy Bà-la-môn cúng. Tôi từ bỏ Hindu giáo, tôi chấp nhận Phật giáo là tôn giáo của tôi. Tôi kiên quyết tin tưởng vào pháp của Đức Phật là tôn giáo chân chính duy nhất (Lê Kim Kha dịch, 2011, tr.86-87).

Đây là sự kiện vô cùng quan trọng đối với lịch sử Phật giáo Ấn Độ nói chung, với B.R.Ambedkar nói riêng. Sau đó số lượng người dân Ấn Độ theo Phật giáo ngày càng đông, nhất là đã có nhiều người thuộc tầng lớp Dalit ở Ấn Độ từ bỏ đạo Hindu để theo đạo Phật. Đến khi Ambedkar qua đời (ngày 06 tháng 12 năm 1956), có khoảng 750.000 người dân Ấn Độ đi theo đạo Phật và đã phát triển lên 3.250.227 người vào năm 1961 (Sangharakshita, 1986, p.13), nhất là sự xuất hiện tầng lớp tín đồ Phật giáo mới ở Ấn Độ (trải dài từ Mumbai, Patna...). Điều này cho thấy, sau một thời gian dài bị lãng quên, Phật giáo đã được phục hồi mạnh mẽ trên chính mảnh đất quê hương Ấn Độ. B.R.Ambedkar là người có công lớn trong việc phát triển Phật giáo lên một tầm cao mới ở Ấn Độ và tiếp tục lan tỏa ảnh hưởng đến những nước châu Á khác cũng như toàn thế giới. Bên cạnh đó, những nỗ lực của B.R.Ambedkar trong công cuộc chấn hưng Phật giáo ở Ấn Độ còn gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng chế độ phân biệt đẳng cấp, xây dựng xã hội công bằng, tự do, bác ái. Một lần nữa những giáo lý của Phật giáo gắn liền với việc giải quyết các vấn đề của xã hội hiện đại, chứng minh “đạo” gắn liền với “đời”, đồng thời là nguồn cổ vũ, động viên, khơi nguồn cảm hứng cho các phong trào phục hưng Phật giáo ở các nước theo đạo Phật trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Với những cống hiến to lớn, B.R.Ambedkar được các Tăng, Ni, Phật tử Ấn Độ tôn thờ và được ví như vị Đại Hộ Pháp, Ashoka thời hiện đại (Sangharakshita, 1986, p.13). Hình ảnh của ông trở thành bất tử trong lòng những người theo đạo Phật ở Ấn Độ và được nhiều thế hệ người Ấn Độ tôn vinh.

#### **4. Kết luận**

Có thể khẳng định, B.R.Ambedkar đã dành trọn tâm huyết, sức lực, trí tuệ trong cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt đẳng cấp và phong trào chấn hưng Phật giáo ở Ấn Độ thế kỷ XX. B.R.Ambedkar chủ trương kiên quyết đấu tranh xóa bỏ chế độ phân biệt đẳng cấp và xây dựng một xã hội mới đề cao tự do, bình đẳng, công bằng cho tất

cả các tầng lớp, giai cấp, nhất là đòi sự bình đẳng cho tầng lớp thấp kém trong xã hội. Đặc biệt, những năm 1930 - 1932, khi thực dân Anh mời đại diện các đảng phái Ấn Độ tham dự hội nghị bàn tròn tại London để bàn về quyền lợi chính trị của Ấn Độ, đại diện cho những người Dalit, B.R.Ambedkar yêu cầu thành lập ban bầu cử riêng cho người Dalit giống như những người Hồi giáo tại Ấn Độ. Trên con đường đấu tranh chống chế độ phân biệt đẳng cấp B.R.Ambedkar đã tìm đến với Phật giáo và tiên phong cho phong trào chấn hưng Phật giáo ở Ấn Độ thế kỷ XX.

Với những đóng góp to lớn, B.R.Ambedkar trở thành “một người con vĩ đại của đất nước Ấn Độ”, một nhân vật bất tử giúp những thành phần chịu nhiều thiệt thòi nhất trong xã hội Ấn Độ thoát sự phân biệt đối xử. Để tri ân với những đóng góp của B.R.Ambedkar, Ấn Độ đã xây dựng nhiều công trình mang tên ông, trong đó, tiêu biểu là sân bay quốc tế B.R.Ambedkar ở Nagpur (sân bay Sonegaon), Đại học B.R.Ambedkar ở Andhra Pradesh, Đại học Mở B.R.Ambedkar ở Hyderabad, Đại học Ambedkar Delhi, đài tưởng niệm Ambedkar tại Delhi và nhiều công trình khác. Năm 2012, trong một cuộc thăm dò do History TV18 và CNN IBN tổ chức, B.R.Ambedkar đã được bình chọn là “Người Ấn Độ vĩ đại nhất”. (Sangharakshita, 1986, pp.136-140). Chính phủ Ấn Độ công nhận ngày sinh của ông (ngày 14 tháng 4) là ngày quốc lễ. Hàng năm, nhân kỷ niệm ngày sinh, ngày mất, ngày quy y Tam bảo của ông, có hàng triệu người dân Ấn Độ tập trung ở những công trình trên để tưởng nhớ công lao của B.R.Ambedkar và cùng nhau lan tỏa những đóng góp của ông đến nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Lê Kim Kha dịch. (2011). *Hướng dẫn hành hương về xứ Phật* (bản dịch). Nxb. Phương Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.86-87.
2. Thuvienhoasen. (2018a). *Sự phục hưng Phật giáo Ấn Độ và vai trò của Tiến sĩ Ambedkar, phần 2 Cuộc đời và sự nghiệp của Tiến sĩ Ambedkar*, <https://thuvienhoasen.org/p57a29774/phan-2-cuoc-doi-va-su-nghiep-cua-tien-si-ambedkar>. Ngày truy cập 22/10/2025.
3. Thuvienhoasen. (2018b). *Sự phục hưng Phật giáo Ấn Độ và vai trò của Tiến sĩ Ambedkar, phần 4 Tiến sĩ Ambedkar chọn Phật giáo*, <https://thuvienhoasen.org/p57a29776/phan-4-tien-si-ambedkar-chon-phat-giao>. Ngày truy cập 22/10/2025.
4. Thuvienhoasen. (2018c). *Sự phục hưng Phật giáo Ấn Độ và vai trò của Tiến sĩ Ambedkar, phần 5 Công hiến của Ambedkar đối với Phật giáo*, <https://thuvienhoasen.org/p57a29777/phan-5-cong-hien-cua-ambedkar-doi-voi-phat-giao>. Ngày truy cập 19/10/2025.

5. Ambedkar. (2002). *Buddhism can end India's Ills*, in Lella Karunyakara, *Modernization of Buddhism, Contributions of Ambedkar and Dalai Lama XIV*, New Delhi: Gyan Publishing House, p.227-228.

6. K.N.Kadam. (1997). *The Meaning of the Ambedkarite Conversion to Buddhism and other Essays*, Mumbai: Popular Prakashan, p.42.

7. Legislative Department. (2024). *Indian Constitution*. <https://legislative.gov.in/constitution-of-india>. Ngày truy cập 15/7/2025.

8. Nanak Chand Rattu. (1997). *Last Few Years of Dr. Ambedkar*, New Delhi: Amrit Publishing House, p.7.

9. Sangharakshita. (1986). *Ambedkar and Buddhism*. Motilal Banarsidass Publishers, New Delhi, p.80, 13, 136-140.